TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:151/2023/HSST
Ngày: 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Thông

2/ Bà Bùi Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/HSST, ngày 23/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1246/2023/QĐXXST-HS, ngày 23/3/2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thị Yến Nh** ; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1969, tại: Thừa Thiên Huế; HKTT: G, Phường T, QuậnB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: H, M, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Văn Bảy; Con bà: Nguyễn Thị Hoàng Y ; Chồng : Nguyễn H (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt.

2. **Lê Thị N ;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Hằng; Sinh năm 1981, tại: Thanh Hoá; HKTT: G, phường B, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: E, M, phường V, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn H ; Con bà: Trần Thị ĐK; Chồng, Con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Năm 2013 bị Tòa án nhân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 131/2013/HSPT ngày 19/8/2013

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 139/2014/HSST ngày 16/6/2014.

Đã chấp hành xong 02 bản án vào ngày 11/5/2020

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt.

3. **Lê Văn H ;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Út; Sinh năm 1997 tại: Bình Thuận; HKTT: T , Phường F, phường Q, Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 112 đường Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn C; Con bà: Lê Thị H ; Vợ, Con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt.

4. **Cao Hồng Minh T;** Giới tính: Nữ; Sinh ngày : 27/9/2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 297/32 Lê Văn Sĩ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 60D, TX 24, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Vĩnh Tr ; Con bà: Cao Hồng L ; Chồng, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

1. Ông Đoàn Huy Hoàng – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trọng Anh – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Thị Yến Nh ; Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Năng Quang – Luật sư của Văn phòng luật sư Dương Phúc Hậu – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Thị N ; Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Tô Thị Bích Liên – Luật sư của Công ty Luật TNHH Đại Việt – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Cao Hồng Minh T; Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Văn Đức – Luật sư của Văn phòng Luật sư Dân Đức – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn H ; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lâm Thành Q , sinh năm 1953; Địa chỉ: 206/11 Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Hoàng Phương Q , sinh năm 1991; Địa chỉ: P, Phường 13, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: P, phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Yến Nh quen biết với ông Lâm Thành Q (sinh năm 1953, HKTT: MK1, Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Cao Hồng Minh T (sinh năm 2003) cùng sinh sống với Nh (nhận là con nuôi). Nh biết ông Q có tình cảm và có ý muốn giúp đỡ T học nghề. Nh nảy sinh ý định dàn cảnh cho Cao Hồng Minh T quan hệ tình dục với ông Q rồi quay clip để buộc ông Q phải đưa tiền cho Nh . Để thực hiện ý định này, ngày 12/3/2021, Nh hẹn gặp Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T tại phòng trọ của H cùng nhau bàn bạc thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của ông Lâm Thành Q thì Năm, H và T đồng ý. Nh phân công T có Nh ệm vụ hẹn ông Q đến phòng trọ số 02 địa chỉ số 118/5 đường Tân Hương, phường Tân Q , quận Tân Phú để quan hệ tình dục, nhằm có cớ bắt quả tang và ép ông Q phải đưa tiền bồi thường. Năm có Nh ệm vụ đi cùng với H tham gia quay phim và tạo áp lực với ông Q và H có Nh ệm vụ quay phim và cho mượn phòng trọ để T hẹn gặp ông Q . Nh hứa hẹn với cả nhóm nếu ông Q chịu trả số tiền 3 tỷ đồng thì sẽ trả công đầy đủ. Sau khi bàn bạc phân công xong, Nh thấy giấy khai sinh của T sinh năm 2003 sẽ khó ép buộc ông Q nên tự sửa năm sinh của T là 2005 để dễ đe dọa ông Q có hành vi quan hệ tình dục với trẻ em.

Sau khi bàn bạc thống nhất thực hiện, ngày 02/4/2021, T đã điện thoại rủ được ông Q đến phòng trọ của H . Nhưng do chưa có sự chuẩn bị trước nên nhóm của Nh chưa quay được clip. Đến ngày 01/5/2021, khi ông Q điện thoại báo cho T biết ngày 02/5/2021 sẽ đến gặp cho T chiếc điện thoại di động, thì T báo cho Nh biết. Nh hướng dẫn, lúc ông Q đến T chủ động cởi quần áo của mình ra trước và kéo ông Q nằm chung để khi H ập vào sẽ quay được hình ảnh để khống chế ông Q . Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, khi ông Q đến phòng trọ số 02 địa chỉ số 118/5 đường Tân Hưng, phường Tân Quý, quận Tân Phú, T cởi quần áo trước đó, chỉ quấn trên người một chiếc khăn tắm rồi ra mở cửa, khi ông Q vào trong phòng, T chủ động ôm đè ông Q xuống tấm nệm. Ngay lúc này, Năm và H mở cửa vào phòng, H dùng chiếc điện thoại di động (do Nh đưa trước đó), quay được cảnh T và ông Q đang nằm ôm nhau trên tấm nệm. Sau đó, Năm cởi hết quần áo của ông Q , bắt ông Q ngồi trên tấm nệm cùng với T , để H tiếp tục quay clip. Lúc quay clip, Năm và H liên tục mắng chửi ông Q có quan hệ tình dục với T là người chưa đủ 16 tuổi và nói sẽ gửi clip này tố cáo

đến Công an và gia đình ông Q . Lúc này, Nh xuất hiện yêu cầu ông Q phải đưa số tiền 3 tỷ đồng, nếu không sẽ đưa clip này cho gia đình ông Q biết sự việc. Do lo sợ gia đình biết việc, nên ông Q đồng ý viết giấy nợ Nh số tiền 3 tỷ đồng, thanh toán làm 04 lần, trong đó lần thứ nhất vào ngày 03/5/2021 sẽ giao 500.000.000 đồng. Sau khi ông Q viết xong giấy nợ thì H lấy búa đập bể chiếc điện thoại di động vừa dùng quay clip để cho ông Q tin, tuy Nh ên trước đó H đã gửi toàn bộ nội dung clip này đến điện thoại của H .

Sau khi ông Q đã viết giấy nhận nợ và ra về hẹn ngày hôm sau mang tiền đến giao, thì cả nhóm đến quán cà phê tại đầu hẻm 118 đường Tân Hưng, tại đây, Nh nói nếu ông Q trả tiền thì sẽ cho H số tiền 5.000.000 đồng, trả tiền chuộc chiếc xe gắn máy của Năm đang mang đi cầm cố là 25.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2021, tại quán cà phê FC Good số 1A đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, khi ông Q vừa giao số tiền 500.000.000 đồng cho Nh và Nh đưa tiền cho Năm kiểm tra thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Thị Yến Nh , Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

+/ Thu giữ của Bùi Thị Yến Nh :

- 01 xe mô tô hiệu Lead, biển số 59P2-231.59, số khung: RLHJF4513FY035119, số máy: JF45E0605876 do chị Trần Thị Lệ Hồng (sinh năm 1985; Cư trú 281/62 đường Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, chị Hồng đã lập hợp đồng ủy quyền và làm thủ tục sang tên xe cho anh Lê Hữu Tr (sinh năm 1973; Cư trú: 57/47 đường 12, phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh). Anh Triều đã bán xe trên cho chị Nguyễn Hoàng Phương Q (sinh năm 1991; cư trú: 351/56D đường Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, TP. Hồ Chí Minh). Nguyễn Hoàng Phương Qlà con ruột của Bùi Thị Yến Nh , do Nh không có xe riêng nên đi đâu cũng sử dụng xe Honda Lead, biển số 59P2-231.59 của chị Q làm phương tiện đi lại, chị Q không biết Nh dùng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone S, màu vàng hồng trắng, số Imei: 353330078748674. Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trích sao các đoạn video clip ghi nhận hình ảnh ông Q ngồi cạnh T . Đồng thời tại bản Kết luận giám định số 5708 ngày 09/12/2021 kết luận các đoạn video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa

- 01 giấy khai sinh bản sao mang tên Cao Hồng Minh T có phần năm sinh bị dán giấy đè lên thành sinh năm 2005;

- 01 tập học sinh bìa màu xanh có dòng chữ "Baby Love", bên trong ghi nội dung ông Lâm Thành Q mượn tiền của bà Bùi Thị Yến Nh .

+/ Thu giữ của Lê Thị N :

- 01 điện thoại di động Oppo Neo3, màu xanh dương, số Imei: 860202042470774. Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh đã trích sao các đoạn video clip ghi nhận hình ảnh ông Q ngồi cạnh T . Đồng thời tại bản Kết luận giám định số 5707 ngày 01/12/2021 kết luận các đoạn video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa

+/ Thu giữ của Cao Hồng Minh T:

- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng tím, số Imei: 864739044715371.

+/ Thu giữ của Lê Văn H :

- 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh dương, số Imei: 353442111657356 và 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imei: 869383035794734. Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trích sao các đoạn video clip ghi nhận hình ảnh ông Q ngồi cạnh T . Đồng thời tại bản Kết luận giám định số 5586 ngày 25/11/2021 kết luận các đoạn video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Về trách Nh ệm dân sự:

- Số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 411-16 về việc trao trả cho ông Lâm Thành Q . Ông Lâm Thành Q không có yêu cầu bồi thường (BL số 537)

Cáo trạng số: 94/CT-VKS-P2, ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Bùi Thị Yến Nh , Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T, về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nh ệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Yến Nh từ 14 năm đến 15 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 14 năm đến 15 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 năm đến 13 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

4. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, Điều 51(T chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội) của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hồng Minh T từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về trách Nh ệm dân sự và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các Luật sư tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Yến Nh tranh luận: Chưa đủ cơ sở để truy tố bị cáo Bùi Thị Yến Nh theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự vì: Chưa xác định được số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 500 triệu đồng, các bị cáo không chứng kiến việc cơ quan điều tra kiểm đếm và xác nhận vào; các bị cáo chỉ cảm nhận việc là bị hại đem đến là đủ số tiền 500 triệu đồng như theo yêu cầu; tiền thu giữ có kiểm đếm nhưng không có bản kê kiểm đếm là có bao Nh êu tờ tiền thuộc mệnh giá nào và đồng thời không có giám định là tiền bị hại đưa là tiền thật hay giả. Nên không có có sở xác định định khung hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã nhận nuôi 03 người con nuôi; trong vụ án, bị hại là người cư xử chưa đúng chuẩn mực đạo đức Nh ều lần nên có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bị hại đã có đơn bãi nại đối với các bị cáo; hiện nay bị cáo là lao động chính nuôi các con còn nhỏ chưa đủ tuổi thành niên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chỉ áp dụng khoản 2 Điều 170 để xét xử đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị N : Khung hình phạt, mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì số tiền thu giữ của các bị cáo chưa có biên bản kiểm đếm thể hiện các mệnh giá tiền nên không thể xác định định khung hình phạt đối với bị cáo với hành vi "Nhằm chiếm đoạt số tiền 500 triệu đồng trở lên"; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, có vai trò rất mờ nhạt. Do đó đề nghị xác định làm rõ nhận thức và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn H : Việc khởi tố bị cáo chiếm đoạt số tiền 500 triệu đồng là chưa rõ ràng, không có tài liệu chứng minh xác định được số tiền 500 triệu đồng nên mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là rất nặng. Đồng thời, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật kém, có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo không biết số tiền cưỡng đoạt của ông Q là bao Nh êu và không nhận lợi ích từ hành vi phạm tội, trong vụ án bị cáo Năm là cô ruột bị cáo, Năm rủ bị cáo tham gia nên bị cáo tham gia do bị cáo cả nể, bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức rất mờ nhạt; hậu quả được ngăn chặn kịp thời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Hồng Minh T: Bị cáo không biết mục đích quay video là để chiếm đoạt tài sản của ông Quý; bị cáo cho rằng không có sự phân công thống nhất để chiếm đoạt tiền của ông Quý; bị cáo tham gia quay video nhằm mục đích tố cáo ông Q , là suy nghĩ của một người chưa thành niên chưa nhận thức hoàn thiện; bị cáo phạm tội có sự phụ thuộc vì bị cáo Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo từ khi bị cáo mới 03 tuổi; bị cáo có trình độ học vấn thấp; trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi và cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ trách Nh ệm hình sự đối với bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91 đối với bị cáo về việc người chưa thành niên phạm tội.

Các bị cáo thống nhất với luật sư về quan điểm bào chữa, các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Viện kiểm sát tranh luận đối đáp:

- Không đồng ý các luật sư cho rằng không có sự kiểm đếm và kiểm kê đối với số tiền 500 triệu đồng, vì có biển bản nhận vật chứng, có lời khai của bị cáo, bị hại về việc giao nhận số tiền 500 triệu đồng. Đồng thời, cấu thành tội " Cưỡng đoạt tài sản" thể hiện các bị cáo có hành vi "nhằm chiếm đoạt" số tiền 03 tỷ đã được thống nhật bị hại phải đưa cho các số tiền 03 tỷ và nhận trước số tiền là 500 triệu đồng. Do đó, đủ cơ sở truy tố bị cáo về tội " Cưỡng đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên"

- Không đồng ý với luật sư cho rằng bị cáo Lê Văn H thực hiện với vai trò mờ nhạt, vì: bị cáo là người cắt dây nịt và cởi quần ông Q ra; là người trực tiếp quay video nên vai trò của bị cáo là tích cực.

- Về việc luật sư cho rằng bị hại có một phần lỗi trái với chuẩn mực đạo đức là không có căn cứ vì: Không có chứng cứ chứng minh ông Quý có mục đích quan hệ tình dục với T , trong khi T là người không mặc quần áo, chỉ quần khăn trên người ra mở cửa phòng trọ cho ông Q . H chính là người cắt dây nịt cởi quần ông Q ra.

- Không đồng ý luật sư cho rằng chưa có thiệt hại xảy ra, vì trên thực tế bị cáo đã nhận số tiền từ bị hại.

- Không đồng ý quan điểm luật sư cho rằng bị cáo Năm có vai trò mờ nhạt; vì Năm là người trực tiếp mượn phòng của H để gọi ông Q đến quay phim; Nam là người rủ bị cáo H .

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng…. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, tại Phòng trọ số 02 địa chỉ số 118/5 đường Tân Hưng, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Bùi Thị Yến Nh , Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T đã cùng nhau dàn cảnh rồi quay clip hình ảnh T không mặc quần áo nằm ôm ông Q trên tấm nệm trong phòng, đe dọa sẽ tố cáo đến cơ quan Công an việc ông Q có hành vi quan hệ tình dục với người chưa đủ 16 tuổi hoặc sẽ gửi clip này cho gia đình của ông Q để buộc ông Q phải viết giấy nợ Nh số tiền 3 tỷ đồng. Do lo sợ bị tố cáo, ông Q đã viết giấy nợ theo yêu cầu của Nh và hứa hẹn phải trả số tiền cho Nh làm 04 lần, trong đó ngày 03/5/2021 trả số tiền 500.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 ngày 03/5/2021 tại quán cà phê FC Good số 1A đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, khi ông Q vừa giao số tiền 500.000.000 đồng cho Nh , Nh đưa lại cho Năm kiểm đếm thì bị Công an phát hiện bắt quả tang

Hành vi của các bị cáo Bùi Thị Yến Nh , Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T dàn cảnh quay rồi quay clip hình ảnh T không mặc quần áo nằm ôm ông Q , đe dọa ông Q nhằm uy hiếp về tinh thần, gây áp lực để buộc ông Quý đưa số tiền 03 tỷ đồng cho các bị cáo. Khi các bị cáo đang nhận số tiền

500.000.000 đồng từ ông Q thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước và làm mất trật tự an toàn xã hội... Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 170 Bộ luật hình sự. Vì vậy, phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Thị Yến Nh là người khởi xướng và bàn bạc cùng các bị cáo khác dàn cảnh cho Cao Hồng Minh T quan hệ tình dục với ông Q rồi quay clip để buộc ông Q phải đưa tiền cho Nh . Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, nên bị cáo phải chịu trách Nh ệm chính trong vụ án. Việc bị cáo lôi kéo Cao Hồng Minh T là con nuôi của bị cáo, sống phụ thuộc vào bị cáo Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức"; Cần xét xử nghiêm đối với bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức cao mà kiểm sát viên đề nghị. bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị N , Lê Văn H và Cao Hồng Minh T là người cùng tham gia tích cực để thực hiện kế hoạch chiếm đoạt tiền của ông Q , các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng phải thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Tuy Nh ên cần xem xét cho các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Cao Hồng Minh T khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách Nh ệm dân sự:

Ông Lâm Thành Q , đã nhận lại tiền chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường, nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59P2-231.59, số khung RLHJF4513FY035119, số máy JF45E0605876 được xác định là của Nguyễn Hoàng Phương Q , Quỳnh không biết Nh dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Hoàng Phương Quỳnh.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone S, màu vàng hồng trắng, số imei: 353330078748674; 01 điện thoại di động Oppo Neo3, màu xanh dương, số imei: 860202042470774.; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu xanh trắng tím , số imei: 864739044715371; 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh dương, số imei: 353442111657356; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số imei: 869383035794734 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với: 01 cây búa dài khoảng 34cm (thân búa dài khoảng 28,5 cm, đầu bứa kích thước khoảng 5 x 13 cm); 01 (một) con dao dài khoảng 30 cm, cán dao màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm; 01 điện thoại di động bị bể là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vật không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng sô 456/PNK/21 ngày 17/12/2021 của Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10)) (bút lúc 512)

Trong vụ án này Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã Nh ều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi Bùi Thị Yến Nh dụ dỗ, chứa chấp Cao Hồng Minh T là người dưới 18 tuổi phạm pháp và đề nghị xem xét trách Nh ệm của Nguyễn Hoàng Phương Quỳnh, nhưng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Yến Nh 13(mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm a, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 13(mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (Mười hai) năm tù, về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90. Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hồng Minh T 08(tám) năm, về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa dài khoảng 34cm (thân búa dài khoảng 28,5 cm, đầu bứa kích thước khoảng 5 x 13 cm); 01 (một) con dao dài khoảng 30 cm, cán dao màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm; 01 điện thoại di động bị bể

Tịch thu sung sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone S, màu vàng hồng trắng, số imei: 353330078748674; 01 điện thoại di động Oppo Neo3, màu xanh dương, số imei: 860202042470774.; 01 điện thoại di động hiệu vivo màu xanh trắng tím , số imei: 864739044715371; 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh dương, số imei: 353442111657356; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số imei: 869383035794734

Trả lại cho bà Nguyễn Hoàng Phương Quỳnh: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 59P2-231.59, số khung RLHJF4513FY035119, số máy JF45E0605876

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng sô 456/PNK/21 ngày 17/12/2021 của Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10)) (bút lúc 512)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (8)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (7)
- Bị hại; (6)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3)
- Luật sư; (2)
- Trại tạm giam; (6)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (51) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng